



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 5</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán</b>	<b>6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2012</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2012</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012</b>	<b>14 - 47</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam (Công ty mẹ) và các Công ty con.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam, tiền thân là Công ty Vận tải biển Việt Nam, là Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 29-TTg ngày 26 tháng 01 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 105598 ngày 05 tháng 3 năm 1993 do Trọng tài kinh tế cấp. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2008, Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203003815 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 10 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do bổ sung ngành nghề kinh doanh, trong đó lần thay đổi đăng ký kinh doanh lần 7 ngày 17 tháng 6 năm 2011 do được cấp lại mã số doanh nghiệp mới là 0200106490 và lần đăng ký thay đổi lần thứ 10 vào ngày 08 tháng 10 năm 2012.

**Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	840.000.000.000	60
Các cổ đông khác	560.000.000.000	40
<b>Cộng</b>	<b>1.400.000.000.000</b>	<b>100</b>

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng  
 Điện thoại : (0313) 731 090  
 Fax : (0313) 731 007  
 E-mail : PID@vosco.vn  
 Mã số thuế : 0 2 0 0 1 0 6 4 9 0

**Các đơn vị trực thuộc:**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam - Trung tâm Thuyền viên	215 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam - Xí nghiệp Dịch vụ và Đại lý Sơn	15 Cù Chính Lan, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam - Xí nghiệp Đại lý Dầu	15 Cù Chính Lan, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại Hà Nội	22 Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại Quảng Ninh	53 Lê Thánh Tông, phường Hòn Gai, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại Đà Nẵng	255 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại Quy Nhơn	212 Đống Đa, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại Nha Trang	43A Bạch Đằng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại Cần Thơ	62/13 Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, Cần Thơ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh	69 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam - Trung tâm Huấn luyện Thuyền viên	215 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại Vũng Tàu	110 Hạ Long, Phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

## Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải đường biển;
- Dịch vụ, đại lý và môi giới vận tải đường biển;
- Xuất nhập khẩu và đại lý vật tư thiết bị, phụ tùng, dầu mỡ, hóa chất, sơn các loại cho tàu biển;
- Dịch vụ vận tải đa phương tiện gồm: Đường sắt, sông, biển, bộ và hàng không;
- Xuất khẩu thuyền viên;
- Gia công cơ khí, phục hồi các chi tiết, các trang thiết bị lắp trên tàu, sửa chữa nhỏ tàu trong và ngoài Công ty;
- Đại lý dịch vụ sửa chữa, vật tư, phụ tùng thiết bị an toàn và phao bè;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Dịch vụ sân chơi thể thao và nhà hàng ăn uống;
- Vận tải dầu thô, dầu sản phẩm và khí ga;
- Kinh doanh dịch vụ kho bãi, xếp dỡ, sửa chữa Container;
- Đào tạo và huấn luyện thuyền viên./.

## Các công ty con

Tên đơn vị	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Một thành viên Sửa chữa và Dịch vụ Tàu biển Vosco	15 Cù Chính Lan, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201130591 ngày 15 tháng 11 năm 2010	100%
Công ty TNHH Một thành viên Đại lý Tàu biển và Logistics Vosco	215 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201130601 ngày 15 tháng 11 năm 2010	100%
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco	15 Cù Chính Lan, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201137068 ngày 22 tháng 12 năm 2010	51%
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Hàng hải Vosco	Số 09 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0311081202 ngày 19 tháng 08 năm 2011	100%

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 47).

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vũ Hữu Chinh	Chủ tịch		
Ông Bùi Việt Hoài	Phó Chủ tịch		27 tháng 4 năm 2012
Ông Lê Việt Tiến	Phó Chủ tịch	27 tháng 4 năm 2012	
Ông Nguyễn Hoàng Dũng	Ủy viên		
Ông Lâm Phúc Tú	Ủy viên		
Ông Nguyễn Quang Minh	Ủy viên	27 tháng 4 năm 2012	
Ông Trần Trọng Phúc	Ủy viên		
Bà Nguyễn Thị Phương Nga	Ủy viên	27 tháng 4 năm 2012	

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Châu Quang Khải	Trưởng ban
Ông Đặng Hồng Trường	Ủy viên
Ông Nguyễn Trung Kiên	Ủy viên

**Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vũ Hữu Chinh	Tổng Giám đốc	05 tháng 3 năm 2012	
Ông Bùi Việt Hoài	Tổng Giám đốc		01 tháng 3 năm 2012
Ông Lê Việt Tiến	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Lâm Phúc Tú	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Quang Minh	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc	03 tháng 8 năm 2012	
Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Kế toán trưởng		

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



**Vũ Hữu Chinh**

Ngày 29 tháng 3 năm 2013

Số: 153/2013/BCTC-KTTV-KT3

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**  
**VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2013, từ trang 7 đến trang 47 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh V.8 về việc trích khấu hao đội tàu trong năm và thuyết minh VII.6 về khả năng hoạt động liên tục của Công ty được trình bày trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Giám đốc**



**Nguyễn Hoàng Đức**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

**Kiểm toán viên**

**Lê Văn Khoa**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1794/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>403.026.913.359</b>	<b>716.990.816.410</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>20.567.008.437</b>	<b>59.590.410.078</b>
1. Tiền	111		20.567.008.437	59.590.410.078
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>174.141.414.376</b>	<b>424.782.711.880</b>
1. Phải thu khách hàng	131		128.527.182.834	137.633.649.302
2. Trả trước cho người bán	132		38.051.523.875	253.691.237.474
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.2	13.005.643.236	35.933.536.455
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.3	(5.442.935.569)	(2.475.711.351)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>176.360.576.185</b>	<b>211.400.197.673</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.4	176.360.576.185	211.400.197.673
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>31.957.914.361</b>	<b>21.217.496.779</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	2.072.872.396	2.214.301.082
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		26.790.247.971	11.226.339.972
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.6	2.110.692.789	6.583.698.488
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	984.101.205	1.193.157.237

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>4.669.580.303.958</b>	<b>4.551.002.992.803</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>4.376.891.209.798</b>	<b>4.211.321.841.973</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	4.046.183.402.765	4.148.426.248.353
<i>Nguyên giá</i>	222		6.672.560.378.320	6.671.451.211.714
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.626.376.975.555)	(2.523.024.963.361)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	9.933.779.701	4.240.754.920
<i>Nguyên giá</i>	228		10.149.068.680	4.404.303.720
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(215.288.979)	(163.548.800)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	320.774.027.332	58.654.838.700
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>82.183.397.343</b>	<b>82.183.397.343</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	82.183.397.343	82.183.397.343
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>210.505.696.817</b>	<b>257.497.753.487</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	194.424.019.762	241.614.055.408
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	14.881.954.555	14.881.630.879
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	1.199.722.500	1.002.067.200
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>5.072.607.217.317</b>	<b>5.267.993.809.213</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>3.655.858.776.341</b>	<b>3.817.282.698.986</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>633.814.840.322</b>	<b>625.675.942.864</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	141.118.920.000	41.656.000.000
2. Phải trả người bán	312		398.253.237.350	394.589.913.917
3. Người mua trả tiền trước	313		39.962.134.582	37.990.422.296
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	440.541.303	2.681.383.378
5. Phải trả người lao động	315		14.057.417.101	15.976.099.742
6. Chi phí phải trả	316	V.17	126.300.000	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	34.128.128.716	115.454.896.676
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.19	5.728.161.270	17.327.226.855
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.022.043.936.019</b>	<b>3.191.606.756.122</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331	V.20	14.302.974.310	14.302.974.310
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.21	100.022.353.450	144.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	2.907.717.577.280	3.176.105.577.070
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.23	1.030.979	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.24	-	1.012.386.561
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	41.818.181
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.406.139.463.574</b>	<b>1.440.833.639.337</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.25</b>	<b>1.406.139.463.574</b>	<b>1.440.833.639.337</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.400.000.000.000	1.400.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(7.320.384.546)	(7.320.384.546)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	(995.668.681)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		12.079.638.716	11.948.107.068
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		16.353.462.915	15.968.205.262
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(14.973.253.511)	21.233.380.234
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>V.26</b>	<b>10.608.977.402</b>	<b>9.877.470.890</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>5.072.607.217.317</b>	<b>5.267.993.809.213</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		531.699,85	2.341.473,95
Euro (EUR)		-	0,54
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Nguyễn Bá Trường

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Ánh Tuyết

Tổng Giám đốc



Vũ Hữu Chinh

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.432.524.349.570	2.992.636.067.984
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	8.621.124.022	5.223.397.152
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	2.423.903.225.548	2.987.412.670.832
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2.141.990.498.542	2.709.113.117.759
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		281.912.727.006	278.299.553.073
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	11.005.691.642	9.083.633.675
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	194.677.121.033	377.547.387.644
Trong đó: chi phí lãi vay	23		152.388.487.769	181.969.624.685
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	72.871.744.181	91.118.994.959
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	62.823.120.482	64.412.311.539
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(37.453.567.048)	(245.695.507.394)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	6.258.568.924	509.482.828.786
12. Chi phí khác	32	VI.8	710.043.485	254.577.642.185
13. Lợi nhuận khác	40		5.548.525.439	254.905.186.601
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(31.905.041.609)	9.209.679.207
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.272.388.486	2.494.853.523
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	707.303	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(33.178.137.398)	6.714.825.684
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		1.511.594.299	2.527.470.890
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62	VI.10	(34.689.731.697)	4.187.354.794
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		(251)	30

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Nguyễn Bá Trường

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Ánh Tuyết

Tổng Giám đốc



Vũ Hữu Chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		2.628.179.898.529	3.125.921.910.741
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(2.106.865.767.366)	(2.654.293.369.065)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(183.550.169.058)	(211.311.197.080)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(153.057.875.769)	(182.703.973.685)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(2.004.858.949)	(6.500.338.958)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		72.877.626.907	165.772.895.870
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(107.483.071.000)	(235.780.722.609)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>148.095.783.294</b>	<b>1.105.205.214</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(43.607.800.315)	(656.919.413.960)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		19.695.074.182	487.608.935.516
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(2.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.720.752.682	6.800.893.387
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(17.191.973.451)</b>	<b>(164.509.585.057)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(7.320.384.546)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		371.079.840.000	1.657.848.290.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(540.004.919.790)	(1.450.740.167.016)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(994.724.300)	(111.074.524.890)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(169.919.804.090)</b>	<b>88.713.213.548</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(39.015.994.247)</b>	<b>(74.691.166.295)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>59.590.410.078</b>	<b>134.272.441.361</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(7.407.394)	9.135.012
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>20.567.008.437</b>	<b>59.590.410.078</b>

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Nguyễn Bá Trường

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Ánh Tuyết

Tổng Giám đốc



Vũ Hữu Chinh

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2012

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Vận tải, dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh vận tải đường biển; Dịch vụ, đại lý và môi giới vận tải đường biển; Xuất nhập khẩu và đại lý vật tư thiết bị, phụ tùng, dầu mỡ, hóa chất, sơn các loại cho tàu biển; Dịch vụ vận tải đa phương tiện gồm: Đường sắt, sông, biển, bộ và hàng không; Xuất khẩu thuyền viên; Gia công cơ khí, phục hồi các chi tiết, các trang thiết bị lắp trên tàu, sửa chữa nhỏ tàu trong và ngoài Công ty; Đại lý dịch vụ sửa chữa, vật tư, phụ tùng thiết bị an toàn và phao bè; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ sân chơi thể thao và nhà hàng ăn uống; Vận tải dầu thô, dầu sản phẩm và khí ga; Kinh doanh dịch vụ kho bãi, xếp dỡ, sửa chữa Container. Đào tạo và huấn luyện thuyền viên./.
- Tổng số các công ty con:** : 4  
*Trong đó:*  
Số lượng công ty con được hợp nhất : 4  
Số lượng công ty con không được hợp nhất : 0

#### 5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH Một thành viên Sửa chữa và Dịch vụ Tàu biển Vosco	15 Cù Chính Lan, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng	100 %	100 %
Công ty TNHH Một thành viên Đại lý Tàu biển và Logistics Vosco	215 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng	100 %	100 %
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Vosco	15 Cù Chính Lan, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng	51%	51%
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Hàng hải Vosco	Số 09 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%

#### 6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 1.425 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 1.491 nhân viên).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ và Công ty con và giữa các Công ty con với nhau, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### 3. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012 và thay thế Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009. Qui định của Thông tư số 179/2012/TT-BTC thay đổi so với Thông tư số 201/2009/TT-BTC về tỷ giá qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ và tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm cũng như xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Theo Thông tư 201/2009/TT-BTC, chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xử lý như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm. Tuy nhiên, Thông tư số 179/2012/TT-BTC cho phép khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ của các năm trước chưa phân bổ hết được tiếp tục phân bổ theo số năm còn lại.

### 4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho là công cụ dụng cụ được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, trị giá công cụ dụng cụ tồn kho cuối kỳ được tính theo phương pháp hệ số giá.

Hàng tồn kho là nhiên liệu được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, trị giá nhiên liệu tồn cuối kỳ ở các tàu được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính và Công văn số 7136/TC-TCDN ngày 28 tháng 6 năm 2004 của Bộ Tài chính cho phép khung khấu hao cho tàu biển đóng mới tối đa là 20 năm. Riêng tài sản cố định nhận bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước được khấu hao theo thời gian sử dụng còn lại.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định mua mới như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Số năm khấu hao của tài sản cố định nhận bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản cố định khác	06

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### *Phần mềm máy tính*

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 4 năm.

### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư tài sản cố định, xây dựng nhà xưởng, lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

### 10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong năm. Riêng chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư đóng mới tàu cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng được vốn hóa vào giá trị của tàu.

### 11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con và đầu tư vào các tổ chức kinh tế được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào Công ty con và tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế năm trước thời điểm trích lập dự phòng.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

## **12. Chi phí trả trước dài hạn**

### ***Chi phí sửa chữa các tàu lên đà***

Chi phí sửa chữa các tàu lên đà được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn cho phép của đăng kiểm là 30 tháng.

### ***Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện***

Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư các khoản mục có gốc ngoại tệ của những năm trước được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thời gian phân bổ cho các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ của những năm trước được ghi nhận vào chi phí với thời gian tối đa không quá 5 năm.

### ***Chi phí bảo hiểm***

Chi phí bảo hiểm thể hiện khoản tiền bảo hiểm đã trả cho dịch vụ bảo hiểm Công ty đang sử dụng. Chi phí bảo hiểm được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng bảo hiểm.

### ***Chi phí cải tạo bãi container***

Là khoản tiền đã trả cho dịch vụ nâng cấp bãi container Công ty đang thuê và được phân bổ theo thời gian thuê bãi còn lại.

## **13. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc vẫn phải trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc. Do đó từ năm 2011 trở về trước Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm vẫn được tiếp tục trích vào chi phí theo chính sách đã nêu trên. Trong năm 2012, thực hiện Thông tư số 180/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 Công ty không trích Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm vào chi phí. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

#### **14. Nguồn vốn kinh doanh**

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

#### **15. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### **16. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### 17. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD; 27.423 VND/EUR  
31/12/2012: 20.814 VND/USD.

### 18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá*

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

### 19. Tài sản tài chính

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

*Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

*Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## **20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

*Nợ phải trả tài chính*

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### **21. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

### **22. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### **23. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	624.987.721	1.063.193.054
Tiền gửi ngân hàng	19.942.020.716	58.527.217.024
<b>Cộng</b>	<b><u>20.567.008.437</u></b>	<b><u>59.590.410.078</u></b>

#### 2. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền ăn các tàu vay	4.338.816.109	4.634.011.003
Các tàu vay tiền đi công tác nước ngoài	159.246.041	543.599.969
Tiền bồi thường bảo hiểm	4.333.846.898	6.564.420.592
Quỹ ốm đau thai sản	70.626.700	30.775.200
Dự thu cổ tức, lợi nhuận được chia	236.600.000	270.400.000
Thuế thu nhập cá nhân phải thu cán bộ, nhân viên trong Công ty	176.380.600	182.895.759
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	318.647.335	673.358.035
Tài khoản lưu ký chứng khoán	29.350.068	36.016.897
Phải thu tiền bán tàu Sông Tiền, nhiên liệu, dầu nhớt còn lại trên tàu		21.181.424.308
Bảo Minh Hải phòng - Hoàn trả phí Bảo hiểm thân tàu		29.681.796
Thẩm định nhà 122NTT		9.090.909
Phải thu Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Viễn Dương Vinashine (chi hệ chi phí để quản lý tàu Vinashinlines-Atlantic)	2.576.373.991	648.977.839
Phí dịch vụ cấp dầu, sơn chi hệ cho Hãng		716.946.812
Các khoản phải thu khác	765.755.494	411.937.336
<b>Cộng</b>	<b><u>13.005.643.236</u></b>	<b><u>35.933.536.455</u></b>

#### 3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	5.442.935.569	2.475.711.351
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	2.303.533.105	
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.762.692.520	2.475.711.351
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	479.087.445	
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm	897.622.499	
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>5.442.935.569</u></b>	<b><u>2.475.711.351</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.475.711.351	1.619.445.315
Trích lập dự phòng bổ sung	2.967.224.218	1.846.310.473
Hoàn nhập dự phòng		(990.044.437)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>5.442.935.569</u></b>	<b><u>2.475.711.351</u></b>

#### 4. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	170.466.995.687	208.032.310.335
Công cụ, dụng cụ	355.966.927	827.754.537
Hàng hóa	5.537.613.571	2.540.132.801
<b>Cộng</b>	<b><u>176.360.576.185</u></b>	<b><u>211.400.197.673</u></b>

#### 5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm P&I	1.575.677.449	1.623.249.806
Chi phí bảo hiểm thuyền viên	16.800.000	131.547.240
Chi phí bảo hiểm vỏ container	379.885.000	439.130.000
Chi phí bảo hiểm xe cơ giới	8.199.774	
Chi phí bảo hiểm FD&D	47.268.000	20.374.036
Chi phí trả trước dịch vụ	44.142.173	
Chi phí trả trước phí Internet	900.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>2.072.872.396</u></b>	<b><u>2.214.301.082</u></b>

#### 6. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	215.391.281	685.338.744
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	1.895.301.508	4.161.767
Thuế GTGT hàng bán nội địa		5.894.197.977
<b>Cộng</b>	<b><u>2.110.692.789</u></b>	<b><u>6.583.698.488</u></b>

#### 7. Tài sản ngắn hạn khác

Là khoản tạm ứng cho cán bộ, công nhân viên.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	28.042.261.807	93.109.529.170	6.540.163.178.308	10.074.401.874	61.840.555	6.671.451.211.714
Mua sắm mới trong năm	108.725.456	500.500.000	1.433.978.575	115.845.891		2.159.049.922
Tăng khác		847.800				847.800
Thanh lý, nhượng bán			(1.028.407.273)	(22.323.843)		(1.050.731.116)
<b>Số cuối năm</b>	<b>28.150.987.263</b>	<b>93.610.876.970</b>	<b>6.540.568.749.610</b>	<b>10.167.923.922</b>	<b>61.840.555</b>	<b>6.672.560.378.320</b>
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		323.420.030	766.579.531.506	3.745.958.676		770.648.910.212
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	9.752.434.111	24.753.929.744	2.480.537.147.659	7.940.224.791	41.227.056	2.523.024.963.361
Khấu hao trong năm	907.685.127	9.432.223.559	93.001.883.581	945.807.381	10.306.764	104.297.906.412
Thanh lý, nhượng bán			(923.570.375)	(22.323.843)		(945.894.218)
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.660.119.238</b>	<b>34.186.153.303</b>	<b>2.572.615.460.865</b>	<b>8.863.708.329</b>	<b>51.533.820</b>	<b>2.626.376.975.555</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	18.289.827.696	68.355.599.426	4.059.626.030.649	2.134.177.083	20.613.499	4.148.426.248.353
<b>Số cuối năm</b>	<b>17.490.868.025</b>	<b>59.424.723.667</b>	<b>3.967.953.288.745</b>	<b>1.304.215.593</b>	<b>10.306.735</b>	<b>4.046.183.402.765</b>

- Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 6.024.967.147.306 VND và 3.740.900.502.273 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng TMCP.
- Do nguyên nhân suy thoái kinh tế, ngày 03 tháng 4 năm 2012, Bộ Tài chính đã có Công văn số 148/BTC-TCDN cho phép các Công ty Vận tải Biển do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam nắm giữ cổ phần từ 51% trở lên, được giảm khấu hao năm 2011 và năm 2012 so với mức khấu hao theo quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 cho một số tàu biển, mức giảm tối đa không quá 75%. Theo đó, trong năm 2012, Công ty đã áp dụng mức giảm 75% tổng chi phí khấu hao đội tàu biển được trích trong kỳ cho một số tàu biển của mình nên chi phí khấu hao năm 2012 giảm 271.453.033.364 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	4.296.903.720	107.400.000	4.404.303.720
Mua trong năm	5.744.764.960		5.744.764.960
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.041.668.680</b>	<b>107.400.000</b>	<b>10.149.068.680</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		92.400.000	92.400.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	57.689.200	105.859.600	163.548.800
Khấu hao trong năm	47.990.179	3.750.000	51.740.179
Phân loại lại giá trị hao mòn	2.522.100	(2.522.100)	
<b>Số cuối năm</b>	<b>108.201.479</b>	<b>107.087.500</b>	<b>215.288.979</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	4.239.214.520	1.540.400	4.240.754.920
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.933.467.201</b>	<b>312.500</b>	<b>9.933.779.701</b>

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua và đóng hoàn thiện tàu trọng tải 56.200 DWT, ký hiệu F56-NT03)	58.543.782.700	262.119.188.632		320.662.971.332
XDCB dở dang (Nhà làm việc Vosco Nha Trang)	111.056.000			111.056.000
<b>Cộng</b>	<b>58.654.838.700</b>	<b>262.119.188.632</b>		<b>320.774.027.332</b>

### 11. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		77.048.397.343		77.048.397.343
<i>Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam</i>	8.752.251	73.648.455.343	8.752.251	73.648.455.343
<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng</i>			65	
<i>Công ty Cổ phần Hàng hải SSV</i>	67.600	3.399.942.000	67.600	3.399.942.000
Đầu tư vào đơn vị khác		5.135.000.000		5.135.000.000
<i>Trường Cao Đẳng nghề Hàng Hải Vinalines</i>		5.000.000.000		5.000.000.000
<i>Quỹ hỗ trợ phát triển</i>		135.000.000		135.000.000
<b>Cộng</b>		<b>82.183.397.343</b>		<b>82.183.397.343</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác: Bán số cổ phiếu thường của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng.

#### 12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí sửa chữa tài sản và các tàu lên đà	94.853.176.361	66.548.881.936	74.917.730.416	86.484.327.881
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	146.731.270.145		39.735.243.469	106.996.026.676
Chi phí nâng cấp bãi container		909.090.909	101.010.102	808.080.807
Chi phí sửa chữa sà lan		136.914.477	12.827.811	124.086.666
Chi phí bảo hiểm tài sản	29.608.902	17.246.600	35.357.770	11.497.732
<b>Cộng</b>	<b>241.614.055.408</b>	<b>67.612.133.922</b>	<b>114.802.169.568</b>	<b>194.424.019.762</b>

#### 13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Là tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ (lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái).

#### 14. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

#### 15. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	35.383.800.000	
Ngân hàng TMCP Đại Dương - Chi nhánh Hải Phòng	105.735.120.000	
Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Duyên Hải		41.656.000.000
<b>Cộng</b>	<b>141.118.920.000</b>	<b>41.656.000.000</b>
Trong đó: Gốc vay bằng USD	6.780.000,00	2.000.000,00

#### Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	41.656.000.000	235.324.760.000
Số tiền vay phát sinh trong năm	339.079.840.000	847.726.930.000
Chênh lệch do đánh giá chênh lệch tỷ giá số dư có gốc ngoại tệ cuối năm	(94.920.000)	205.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(239.522.000.000)	(1.040.203.890.000)
Giảm do hoàn nhập đánh giá lại số dư cuối năm trước		(1.396.800.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>141.118.920.000</b>	<b>41.656.000.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	(5.588.579.131)	2.525.826.183	(3.382.387.693)	319.634.745
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		738.211.797	738.211.797	
Thuế xuất, nhập khẩu		382.345.176	382.345.176	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(183.337.699)	1.272.388.486	1.279.858.949	(190.808.162)
Thuế thu nhập cá nhân	1.847.651.738	10.289.299.208	13.959.656.898	(1.822.705.952)
Thuế nhà đất, tiền thuê đất		3.182.778.270	3.182.778.270	
Các loại thuế khác		30.500.000	30.500.000	
Các khoản phí, lệ phí	21.949.982	349.522.374	347.744.473	23.727.883
<b>Cộng</b>	<b>(3.902.315.110)</b>	<b>18.770.871.494</b>	<b>16.538.707.870</b>	<b>(1.670.151.486)</b>

Trong đó:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	(2.110.692.789)	(6.583.698.488)
<i>Thuế GTGT hàng bán nội địa</i>		(5.894.197.977)
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	(215.391.281)	(685.338.744)
<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	(1.895.301.508)	(4.161.767)
Thuế và các khoản phải trả nhà nước	440.541.303	2.681.383.378
<i>Thuế GTGT hàng bán nội địa</i>	319.634.745	305.618.846
<i>Thuế xuất, nhập khẩu</i>		
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	24.583.119	502.001.045
<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	72.595.556	1.851.813.505
<i>Các khoản phí, lệ phí khác</i>	23.727.883	21.949.982
<b>Cộng</b>	<b>(1.670.151.486)</b>	<b>(3.902.315.110)</b>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.6).

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Hàng hóa, dịch vụ cung cấp trong nước	10%
Cung cấp nước sinh hoạt	5%
Hàng hóa dịch vụ cung cấp nước ngoài	0%

#### **Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 01 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 04 năm tiếp theo đối với dự án đầu tư *tàu biển*<sup>(\*)</sup> theo điểm b, khoản 2, mục IV, phần E, Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

(\*) Thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư quy định tại điểm 42 Mục VIII, Phần B, Phụ lục A ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(31.905.041.609)	9.209.679.207
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	39.356.136.431	769.734.883
- Điều chỉnh tăng các khoản lỗ tính thuế tại các Công ty trong Tập đoàn	46.449.607.927	769.734.883
- Lãi, lỗ phát sinh trong tập đoàn (dự phòng đầu tư tài chính)	(728.021.457)	
- Các khoản điều chỉnh tăng lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(2.274.339)	
- Cổ tức được chia	(6.363.175.700)	
Thu nhập chịu thuế	7.451.094.822	9.979.414.090
Lỗ năm trước được chuyển	(204.240.903)	
Thu nhập chịu thuế	7.246.853.919	
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp từ hoạt động kinh doanh theo thuế suất phổ thông</b>	<b>1.811.713.480</b>	<b>2.494.853.523</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư 140/2012/TT-BTC</b>	<b>(539.324.994)</b>	
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.272.388.486</b>	<b>2.494.853.523</b>

#### **Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo quy định tại hợp đồng thuê đất và tờ khai tiền thuê đất hàng năm của Công ty.

#### **Thuế nhà đất**

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 17. Chi phí phải trả

Trích trước chi phí vận chuyển tháng 12 tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco.

#### 18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	2.314.152.209	2.578.972.916
Bảo hiểm xã hội	18.217.758	21.764.250
Bảo hiểm y tế	9.850.000	4.299.278
Bảo hiểm thất nghiệp		1.910.790
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	5.014.757.235	5.421.481.535
Tạm tăng nguyên giá tàu (Lucky Star, Blue Star)		99.022.287.430
Thuế thu nhập cá nhân của người lao động chưa quyết toán	7.550.700.297	3.529.617.060
Nhiên liệu bàn giao tàu		1.000.066.020
Doanh thu vận tải tính cho năm 2013	16.131.238.074	
Phải trả, phải nộp khác	3.089.213.143	3.874.497.397
<b>Cộng</b>	<b><u>34.128.128.716</u></b>	<b><u>115.454.896.676</u></b>

#### 19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	17.327.226.855	3.737.886.448
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	638.494.200	11.948.107.068
Tăng từ quỹ cổ phần hoá trả nhà nước		17.022.191.042
Tăng từ thu lao của Hội đồng quản trị		170.858.035
Chi quỹ	(12.237.559.785)	(15.551.815.738)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>5.728.161.270</u></b>	<b><u>17.327.226.855</u></b>

#### 20. Phải trả dài hạn người bán

Là khoản phải trả Tổng công ty công nghiệp tàu thủy Bạch Đằng theo Hợp đồng đóng mới tàu 22.500 DWT số 3/KH05.

#### 21. Phải trả dài hạn khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ký quỹ, ký cược dài hạn		144.000.000
Tạm tăng nguyên giá tàu (Lucky Star, Blue Star)	99.022.287.430	
Nhiên liệu bàn giao tàu (Lucky Star, Blue Star)	1.000.066.020	
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>100.022.353.450</u></b>	<b><u>144.000.000</u></b>

#### 22. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng <sup>(i)</sup>	607.019.223.490	614.775.473.490

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng <sup>(ii)</sup>	1.708.829.400.000	1.876.061.272.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng <sup>(iii)</sup>	65.127.006.000	130.341.624.000
Ngân hàng TMCP Bảo Việt <sup>(iv)</sup>	191.845.000.000	219.805.000.000
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam <sup>(v)</sup>	334.896.947.790	335.122.207.580
<b>Cộng</b>	<b>2.907.717.577.280</b>	<b>3.176.105.577.070</b>
Trong đó:		
Gốc vay bằng VND	798.864.223.490	834.580.473.490
Gốc vay bằng USD	101.318.985,00	112.421.985,00

(i) Khoản vay bằng VND Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng để đóng tàu từ năm 2000, 2001, 2002, 2006 và

Trong năm phát sinh nhận nợ của hợp đồng vay số 02/2011/HỆTDĐT - NHPT ngày 30 tháng 01 năm 2011 để thanh toán cho giá trị khối lượng đã thực hiện và các chi phí bổ sung để hoàn thiện tàu chở hàng rời 56.200 DWT ký hiệu F56-NT03, tổng số tiền vay 555 tỷ, thời hạn vay tối đa là 180 tháng, lãi suất nợ trong hạn là 9,6%/năm, lãi suất quá hạn (tính trên nợ gốc và lãi chậm trả) là 14,4 %/ năm, thời hạn trả nợ là 120 tháng, được bảo đảm bằng tài sản hình thành bằng vốn vay trong tương lai.

(ii) Khoản vay bằng USD gồm 4 hợp đồng tín dụng:

- Số 0020/07/HP ngày 12/02/2007, số tiền vay 41 triệu USD để mua tàu chở dầu, thời hạn vay 10 năm, lãi suất Sibor 6 tháng cộng 2%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- Số 0097/07/HP ngày 26/09/2007, số tiền vay 52,74 triệu USD để mua tàu chở dầu, thời hạn vay 10 năm, lãi suất Sibor 6 tháng cộng 1,8%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay và tàu Ocean Star.
- Số 0098/07/HP ngày 21/09/2007, số tiền vay 27 triệu USD để mua tàu Neptune Star, thời hạn vay 10 năm, lãi suất Sibor 6 tháng cộng 1,625%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay và tàu Vega Star.
- Số 115/10/MSB-HP ngày 24/12/2010, số tiền 28,73 triệu USD để thanh toán một phần tiền mua tàu Vosco Unity, lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm thường USD 12 tháng trả lãi sau cộng 3,0%/năm. Khoản vay này được đảm bảo tài sản hình thành từ vốn vay và tàu Diamond Star.

(iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng theo Hợp đồng tín dụng số 2008/HỆTD-VOSCO ngày 21/11/2008, số tiền vay 15,645 triệu USD để mua tàu SEABEE (nay đổi tên thành tàu VOSCO STAR) trọng tải 46.671 DWT, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm USD kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau cộng 2,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

(iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt gồm 2 hợp đồng tín dụng:

- Số 112.2009.HỆTD ngày 24/08/2009, số tiền vay 175 tỷ VND để đầu tư dự án đóng tàu Lucky Star 22.500 DWT, thời hạn vay 120 tháng, thời gian ân hạn trả nợ gốc 24 tháng, lãi suất 10,5% cho 6 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, điều chỉnh 6 tháng một lần bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau cộng 2,5%/năm, hỗ trợ lãi suất 4%/năm theo quy định. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tàu Lucky Star (đồng thế chấp với Ngân hàng Phát triển Việt Nam).

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Số 237.2009.HĐTD ngày 25/12/2009, số tiền vay 100 tỷ VND để đầu tư dự án đóng tàu Blue Star 22.500 DWT, thời hạn vay 120 tháng, thời gian ân hạn trả nợ gốc 24 tháng, lãi suất 12% cho 3 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, điều chỉnh 3 tháng một lần bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau cộng 3%/năm, hỗ trợ lãi suất 4%/năm theo quy định. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tàu Blue Star (đồng thế chấp với Ngân hàng phát triển Việt Nam).
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 67667 ngày 17 tháng 3 năm 2010, số tiền vay 22,5 triệu USD để mua tàu VOSCO SKY trọng tải 52.523 DWT, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất 6%/ năm cho kỳ đầu tiên và được điều chỉnh 3 tháng một lần bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam cộng biên độ 3,7%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay, tàu Polar Star và tàu Golden Star.

#### *Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.176.105.577.070	2.562.176.610.526
Số tiền vay phát sinh	32.000.000.000	809.916.360.000
Chênh lệch do đánh giá lại số dư cuối năm	(1.418.465.790)	213.152.083.560
Số tiền vay đã trả	(298.969.534.000)	(409.139.477.016)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>2.907.717.577.280</u></b>	<b><u>3.176.105.577.070</u></b>

#### **23. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

Là khoản lãi chênh lệch tỷ giá tạm thời không chịu thuế.

#### **24. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.012.386.561	876.821.975
Số trích lập bổ sung		1.606.128.786
Số đã chi	(988.976.541)	(1.470.564.200)
Số hoàn nhập trong năm	(23.410.020)	
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.012.386.561</u></b>	<b><u>1.012.386.561</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****25. Vốn chủ sở hữu*****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Quỹ dự phòng tài chính</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
Số dư đầu năm trước	1.400.000.000.000		(1.644.681.274)		15.968.205.262	153.397.415.406	1.567.720.939.394
Lợi nhuận trong năm trước						4.187.354.794	4.187.354.794
Trích lập các quỹ trong năm trước				11.948.107.068		(23.896.214.136)	(11.948.107.068)
Thù lao Hội đồng quản trị						(636.000.000)	(636.000.000)
Chia cổ tức năm trước						(112.000.000.000)	(112.000.000.000)
Hoàn nhập lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của các khoản mục tiền và nợ ngắn hạn năm trước			1.644.681.274				1.644.681.274
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của các khoản mục tiền và nợ ngắn hạn năm trước			(995.668.681)				(995.668.681)
Mua lại cổ phiếu		(7.320.384.546)					(7.320.384.546)
Tặng khác						180.824.170	180.824.170
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>1.400.000.000.000</b>	<b>(7.320.384.546)</b>	<b>(995.668.681)</b>	<b>11.948.107.068</b>	<b>15.968.205.262</b>	<b>21.233.380.234</b>	<b>1.440.833.639.337</b>
Số dư đầu năm nay	1.400.000.000.000	(7.320.384.546)	(995.668.681)	11.948.107.068	15.968.205.262	21.233.380.234	1.440.833.639.337
Lợi nhuận trong năm nay						(34.689.731.697)	(34.689.731.697)
Trích lập các quỹ trong năm nay				131.531.648	385.257.653	(1.028.909.957)	(512.120.656)
Thù lao Hội đồng quản trị						(68.396.457)	(68.396.457)



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạc Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Quỹ dự phòng tài chính</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
Chia cổ tức năm nay							
Hoàn nhập lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của các khoản mục tiền và nợ ngắn hạn năm trước			995.668.681				995.668.681
Giảm khác						(419.595.634)	(419.595.634)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>1.400.000.000.000</b>	<b>(7.320.384.546)</b>		<b>12.079.638.716</b>	<b>16.353.462.915</b>	<b>(14.973.253.511)</b>	<b>1.406.139.463.574</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### *Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	840.000.000.000	840.000.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	560.000.000.000	560.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.400.000.000.000</u></b>	<b><u>1.400.000.000.000</u></b>

#### *Cổ tức*

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước (800 VND/cổ phiếu/8% mệnh giá)		112.000.000.000

#### *Cổ phiếu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	140.000.000	140.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	140.000.000	140.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	1.890.000	1.890.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	138.110.000	138.110.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### **26. Lợi ích cổ đông thiểu số**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	9.877.470.890	
Cổ đông thiểu số góp vốn		7.350.000.000
Lợi nhuận phát sinh trong năm	1.511.594.299	2.527.470.890
Phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi	(126.373.544)	
Cổ đông nhận cổ tức trong năm	(588.000.000)	
Thù lao Hội đồng quản trị	(65.714.243)	
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>10.608.977.402</u></b>	<b><u>9.877.470.890</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	2.432.524.349.570	2.992.636.067.984
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>105.703.047.752</i>	<i>99.239.581.030</i>
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>2.326.821.301.818</i>	<i>2.893.396.486.954</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(8.621.124.022)	(5.223.397.152)
- <i>Giảm giá hàng bán</i>	<i>(8.621.124.022)</i>	<i>(5.223.397.152)</i>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>2.423.903.225.548</u></b>	<b><u>2.987.412.670.832</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	<i>105.703.047.752</i>	<i>99.239.581.030</i>
- <i>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ</i>	<i>2.318.200.177.796</i>	<i>2.888.173.089.802</i>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	95.692.720.885	89.597.973.622
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.046.297.777.657	2.619.515.144.137
<b>Cộng</b>	<b><u>2.141.990.498.542</u></b>	<b><u>2.709.113.117.759</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	323.217.782	1.106.726.297
Lãi bán cổ phiếu	214.500	
Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.363.175.700	270.400.000
Lãi bán ngoại tệ	7.912.000	171.411.854
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.821.930.048	7.533.788.420
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.489.241.612	
Doanh thu hoạt động tài chính khác		1.307.104
<b>Cộng</b>	<b><u>11.005.691.642</u></b>	<b><u>9.083.633.675</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	152.388.487.769	181.969.624.685
Lỗ bán ngoại tệ	26.584.843	1.876.829.027
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	42.232.505.031	92.638.326.499
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.156.900	101.050.778.215
Chi phí tài chính khác	27.386.490	11.829.218
<b>Cộng</b>	<b><u>194.677.121.033</u></b>	<b><u>377.547.387.644</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	2.485.412.510	2.532.585.534
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	999.027.129	57.649.243
Chi phí dụng cụ, đồ dùng		33.601.781
Chi phí khấu hao TSCĐ	414.074.887	133.783.368
Chi phí hoa hồng vận tải	64.365.325.966	84.157.722.280
Chi phí khác	4.607.903.689	4.203.652.753
<b>Cộng</b>	<b><u>72.871.744.181</u></b>	<b><u>91.118.994.959</u></b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	39.737.775.099	39.625.193.150
Chi phí vật liệu quản lý	1.534.573.919	2.060.028.207
Chi phí đồ dùng văn phòng	396.042.181	494.020.244
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.273.784.395	2.348.565.271
Thuế, phí và lệ phí	5.739.132.943	5.541.773.785
Chi phí dự phòng	2.967.224.218	856.266.036
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.756.585.264	7.976.153.253
Chi phí bằng tiền khác	3.418.002.463	5.510.311.593
<b>Cộng</b>	<b><u>62.823.120.482</u></b>	<b><u>64.412.311.539</u></b>

### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ thanh lý bán tài sản cố định	317.818.182	505.595.837.516
Thu phạt vi phạm hợp đồng	4.061.460.000	441.756.000
Các khoản tiền thưởng của khách hàng	192.163.850	35.512.950
Hoa hồng trên doanh thu đại lý bán sơn	592.516.993	528.848.157
Hoàn nhập dự phòng trợ cấp mất việc làm	23.410.020	
Khoản tiền lương thu từ Công ty SSV Hàng Hải	156.823.000	52.572.000
Thu nhập khác	914.376.879	2.828.302.163
<b>Cộng</b>	<b><u>6.258.568.924</u></b>	<b><u>509.482.828.786</u></b>

### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	104.836.896	245.710.130.587
Chi phí thanh lý tài sản cố định	7.727.273	8.336.497.862
Phí khuyến khích khách hàng	547.026.946	291.643.800
Chi phí khác	50.452.368	239.369.936
<b>Cộng</b>	<b><u>710.043.485</u></b>	<b><u>254.577.642.185</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế (Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái).

#### 10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(34.689.731.697)	4.187.354.794
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(34.689.731.697)	4.187.354.794
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	138.110.000	139.953.420
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(251)</b>	<b>30</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	138.110.000	140.000.000
Ảnh hưởng của 1.890.000 cổ phiếu phổ thông mua lại tháng 12 năm 2011		(46.580)
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>138.110.000</b>	<b>139.953.420</b>

#### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.335.133.162.352	1.524.909.302.911
Chi phí nhân công	209.309.648.394	227.155.270.671
Chi phí khấu hao tài sản cố định	104.349.646.591	380.248.794.919
Chi phí dịch vụ mua ngoài	606.217.663.615	651.700.717.405
Chi phí khác	22.675.242.253	80.637.817.351
<b>Cộng</b>	<b>2.277.685.363.205</b>	<b>2.864.644.424.257</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập của thành viên quản lý chủ chốt	4.101.346.200	4.313.038.000

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Công ty mẹ

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Trong năm Công ty phát sinh nghiệp vụ với Công ty Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả Công ty mẹ về Cổ phần hóa		10.451.918.117
Trả cổ tức cho Công ty mẹ		67.200.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả Công ty mẹ		

## 2. Chi phí lãi vay vốn hoá

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay vốn hoá đối với các khoản vốn vay để đóng mới tàu	27.574.400.001	8.131.528.800
<b>Tổng chi phí lãi vay vốn hoá</b>	<b>27.574.400.001</b>	<b>8.131.528.800</b>

Tỷ lệ vốn hóa 15,32% 4,28 %

## 3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

### Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Dịch vụ vận tải biển
- Lĩnh vực Thương mại và Dịch vụ khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Vận tải</u>	<u>Thương mại và dịch vụ</u>	<u>Cộng</u>
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.247.565.112.242	176.338.113.306	2.423.903.225.548
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.247.565.112.242</b>	<b>176.338.113.306</b>	<b>2.423.903.225.548</b>
Chi phí bộ phận	2.101.687.592.521	175.997.770.684	2.277.685.363.205
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	145.877.519.721	340.342.622	146.217.862.343
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	145.877.519.721	340.342.622	146.217.862.343
Doanh thu hoạt động tài chính	10.802.573.861	203.117.781	11.005.691.642
Chi phí tài chính	194.435.930.750	241.190.283	194.677.121.033
Thu nhập khác	5.036.539.581	1.222.029.343	6.258.568.924
Chi phí khác	42.896.353	667.147.132	710.043.485

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Vận tải	Thương mại và dịch vụ	Cộng
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		1.272.388.486	1.272.388.486
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1.030.979	(323.676)	707.303
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(32.763.224.919)</b>	<b>(414.912.479)</b>	<b>(33.178.137.398)</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>336.059.039.995</b>	<b>1.576.945.241</b>	<b>337.635.985.236</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>176.728.895.321</b>	<b>2.687.677.369</b>	<b>179.416.572.690</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>40.463.264.926</b>	<b>2.967.224.218</b>	<b>43.430.489.144</b>
<b>Năm trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.839.162.007.493	148.250.663.339	2.987.412.670.832
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.839.162.007.493</b>	<b>148.250.663.339</b>	<b>2.987.412.670.832</b>
Chi phí bộ phận	2.718.859.961.920	145.784.462.337	2.864.644.424.257
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	120.302.045.573	2.466.201.002	122.768.246.575
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	120.302.045.573	2.466.201.002	122.768.246.575
Doanh thu hoạt động tài chính	8.354.116.090	729.517.585	9.083.633.675
Chi phí tài chính	376.708.591.061	838.796.583	377.547.387.644
Thu nhập khác	507.740.871.732	1.741.957.054	509.482.828.786
Chi phí khác	254.068.373.316	509.268.869	254.577.642.185
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		2.494.853.523	2.494.853.523
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>5.620.069.018</b>	<b>1.094.756.666</b>	<b>6.714.825.684</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>803.221.250.319</b>	<b>2.078.663.449</b>	<b>805.299.913.768</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>438.480.594.252</b>	<b>2.662.006.885</b>	<b>441.142.601.137</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>17.314.982.400</b>	<b>1.846.310.473</b>	<b>19.161.292.873</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Vận tải	Thương mại và dịch vụ	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	4.888.661.115.432	86.881.073.663	4.975.542.189.095
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	97.065.028.222		97.065.028.222
<b>Tổng tài sản</b>			<b>5.072.607.217.317</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	3.610.626.931.586	39.503.683.485	3.650.130.615.071
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	5.728.161.270		5.728.161.270
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>3.655.858.776.341</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	5.084.313.692.559	86.615.088.432	5.170.928.780.991
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	97.065.028.222		97.065.028.222
<b>Tổng tài sản</b>			<b>5.267.993.809.213</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	3.757.066.631.030	42.888.841.101	3.799.955.472.131
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	17.327.226.855		17.327.226.855
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>3.817.282.698.986</b>

#### Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực trong nước và ngoài nước.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Khu vực trong nước	592.849.572.952	617.366.181.263
Khu vực nước ngoài	1.831.053.652.596	2.370.046.489.569
<b>Cộng</b>	<b>2.423.903.225.548</b>	<b>2.987.412.670.832</b>

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		Tài sản bộ phận	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Khu vực trong nước	82.580.586.366	166.419.904.886	1.216.941.349.357	1.068.602.468.709
Khu vực nước ngoài	255.055.398.870	638.880.008.882	3.758.600.839.738	4.102.326.312.282
<b>Cộng</b>	<b>337.635.985.236</b>	<b>805.299.913.768</b>	<b>4.975.542.189.095</b>	<b>5.170.928.780.991</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 4. Quản lý rủi ro tài chính

#### *Tổng quan*

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều tổ chức nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.567.008.437	59.590.410.078
Phải thu khách hàng	128.527.182.834	137.633.649.302
Các khoản phải thu khác	14.205.365.736	38.128.760.892
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	82.183.397.343	82.183.397.343
<b>Cộng</b>	<b><u>245.482.954.350</u></b>	<b><u>317.536.217.615</u></b>

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.567.008.437				20.567.008.437
Phải thu khách hàng	123.084.247.265			5.442.935.569	128.527.182.834
Các khoản phải thu khác	14.205.365.736				14.205.365.736
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	82.183.397.343				82.183.397.343
<b>Cộng</b>	<b><u>240.040.018.781</u></b>			<b><u>5.442.935.569</u></b>	<b><u>245.482.954.350</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	59.590.410.078				59.590.410.078
Phải thu khách hàng	135.157.937.951			2.475.711.351	137.633.649.302
Các khoản phải thu khác	38.128.760.892				38.128.760.892
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	82.183.397.343				82.183.397.343
<b>Cộng</b>	<b>315.060.506.264</b>			<b>2.475.711.351</b>	<b>317.536.217.615</b>

### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả người bán	398.253.237.350	14.302.974.310		412.556.211.660
Vay và nợ	614.689.730.056	1.896.847.147.224	537.299.620.000	3.048.836.497.280
Các khoản phải trả khác	8.103.970.378	100.022.353.450		108.126.323.828
<b>Cộng</b>	<b>1.021.046.937.784</b>	<b>2.011.172.474.984</b>	<b>537.299.620.000</b>	<b>3.569.519.032.768</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	394.589.913.917	14.302.974.310		408.892.888.227
Vay và nợ	340.425.534.000	2.428.588.803.070	448.747.240.000	3.217.761.577.070
Các khoản phải trả khác	131.430.996.418	1.012.386.561	144.000.000	132.587.382.979
<b>Cộng</b>	<b>866.446.444.335</b>	<b>2.443.904.163.941</b>	<b>448.891.240.000</b>	<b>3.759.241.848.276</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

### Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2011 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty cung cấp dịch vụ vận tải quốc tế và vay vốn Ngân hàng phục vụ cho hoạt động kinh doanh và mua mới tàu với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	531.699,85		2.341.473,95	0,54
Phải thu khách hàng	2.204.523,91		2.458.313,99	
Các khoản phải thu khác	317.489,64		428.369,21	
Phải trả người bán	(11.889.190,64)		(12.534.037,95)	
Vay và nợ	(108.098.985,00)		(114.421.985,00)	
Các khoản phải trả khác			(422,00)	
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(116.934.462,24)</b>		<b>121.728.287,80</b>	<b>0,54</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 36.508.108.456 VND (năm trước giảm/tăng 37.792.566.132 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của tỷ giá hối đoái năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 36.627.259.107 VND (năm trước giảm/tăng 39.044.791.554 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### *Rủi ro về giá chứng khoán*

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ. Các khoản đầu tư của Công ty đều là dài hạn, nhằm mục tiêu mở rộng sản xuất kinh doanh.

#### *Tài sản đảm bảo*

##### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Công ty thế chấp tại các Ngân hàng TMCP để đảm bảo cho khoản vay của Công ty phục vụ mua sắm đóng mới tàu vận tải (xem thuyết minh số V.8 và V.22). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 3.740.900.502.273 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 4.049.357.759.010 VND).

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

## 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

#### *Tài sản tài chính*

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.567.008.437		59.590.410.078		20.567.008.437	59.590.410.078
Phải thu khách hàng	128.527.182.834	(5.442.935.569)	137.633.649.302	(2.475.711.351)	123.084.247.265	135.157.937.951
Các khoản phải thu khác	14.205.365.736		38.128.760.892		14.205.365.736	38.128.760.892
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	82.183.397.343		82.183.397.343		82.183.397.343	82.183.397.343
<b>Cộng</b>	<b>245.482.954.350</b>	<b>(5.442.935.569)</b>	<b>317.536.217.615</b>	<b>(2.475.711.351)</b>	<b>240.040.018.781</b>	<b>315.060.506.264</b>

#### *Nợ phải trả tài chính*

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	412.556.211.660	408.892.888.227	412.556.211.660
Vay và nợ	3.048.836.497.280	3.217.761.577.070	3.048.836.497.280	3.217.761.577.070
Các khoản phải trả khác	108.126.323.828	132.587.382.979	108.126.323.828	132.587.382.979
<b>Cộng</b>	<b>3.569.519.032.768</b>	<b>3.759.241.848.276</b>	<b>3.569.519.032.768</b>	<b>3.759.241.848.276</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

(đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

#### 6. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 hoạt động kinh doanh của Công ty bị lỗ. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Ngân hàng TMCP Hàng Hải và Ngân hàng TMCP Đại Dương cam kết sẽ tiếp tục bổ sung hạn mức tín dụng cho vay để Công ty duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được lập dựa trên cơ sở Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Bá Trường

Nguyễn Thị Ánh Tuyết

Vũ Hữu Chinh

